

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 29

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Bánh mì sandwich sốt thịt bò, cà chua, hành tây
- NT: Cháo thịt bò bí ngòi
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng - Thịt gà xé sợi rim nước dừa - Canh bầu nấu thịt heo, nấm rơm
Xế: Bánh Pudding trứng sữa
Xế chiều: Bún gạo nấu tôm khô, nấm đùi gà, xà lách xoăn, bắp mỹ

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	200	6,280	12,560
2	0494	Đường cát	100	3,780	3,780
3	N0966	Muối Iot	100	740	740
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	200	4,180	8,360
5	0004	Gạo tẻ máy	1,600	2,560	40,960
6	0120	Hành lá (hành hoa)	50	5,360	2,680
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,820	4,410
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	50	5,780	2,890
9	0708	Bánh mì sandwich	600	10,266.7	61,600
10	0286	Thịt bò loại II	400	36,750	147,000
11	0087	Cà chua	300	5,670	17,010
12	0121	Hành tây	100	3,570	3,570
13	0537	Nước dừa non tươi	500	3,890	19,450
14	N0772	Thịt ức gà	2,100	12,920	271,320
15	0083	Bầu	500	3,990	19,950
16	0211	Nấm rơm	200	13,130	26,260
17	N0770	Thịt nạc dăm	400	19,110	76,440
18	N0956	Bún gạo 3 Cây dừa	300	4,950	14,850
19	0426	Tôm khô	100	78,100	78,100
20	0635	Nấm đùi gà	100	9,560	9,560
21	0172	Rau xà lách	100	5,460	5,460
22	0007	Ngô bắp tươi	200	3,990	7,980
23	0646	Bánh pudding	1,160	11,800	136,880
24	0457	Sữa bột toàn phần	518.9	19,500	101,186
Tổng chợ					1,072,996

Tổng tiền thực phẩm	1,072,996
---------------------	-----------

Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,072,999
Số dư đầu ngày	-1
Số dư cuối ngày	3
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	12,580,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	12,579,997

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan